TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N,** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2025/QĐCNHGT-KDTM	*N, ngày 13 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1 (S2), bị đơn Công ty TNHH H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1 (S2).

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 9 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ kiện "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP S1 (S2)**. Trụ sở chính: Số G, phố T, phường T, quận H, thành phố Hi.

Người được ủy quyền: Ông Đỗ Tấn S. Địa chỉ: HYPERLINK \l "link"\o "Số C10 - 50+51 đường 3/2, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang"Số C - 50+51 đường C, phường V, thành phố R, tỉnh K. *(Văn bản ủy quyền số 07/2022/VBUQ-SHB ngày 10/01/2022)*

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH H**. Trụ sở: Số G, Q, KV2, phường X, quận N, thành phố C.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc V (Chức vụ: Giám đốc). Địa chỉ thường trú: Số D, KV T, phường P, quận C, thành phố C.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm: 1970. Địa chỉ thường trú: Số D, Khu V, phường P, quận C, thành phố C

2/ Bà Nguyễn Trúc L, sinh năm: 1984. Hộ khẩu thường trú: Số G, KV2, đường Q, phường X, quận N, thành phố C.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 9 năm 2024, cụ thể như sau:

Công ty TNHH H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S1 (S2) tạm tính đến ngày 10/9/2024 là: 6.813.037.604 đồng *(Bằng chữ: Sáu tỷ, tám trăm mười ba triệu, không trăm ba mươi bảy nghìn, sáu trăm lẻ bốn đồng)*. Trong đó, nợ gốc: 5.774.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 790.462.352 đồng; nợ lãi quá hạn và lãi chậm trả: 248.575.252 đồng.

Kể từ ngày 11/9/2024, Công ty TNHH H vẫn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP S1 (S2) theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi dứt nợ.

Thời gian và phương thức thanh toán, các bên thỏa thuận tại Chi cục thi hành án dân sự quận N.

Trong trường hợp, Công ty TNHH H không thanh toán được số nợ trên, Ngân hàng TMCP S1 (S2) có quyền yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm mà ông Nguyễn Ngọc V và bà Nguyễn Trúc L đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 15/2022/HĐTC-BTC/SHB.130600 ngày 29/4/2022 và phụ lục hợp đồng PL01-15/2022/HĐTC-BTC/SHB.130600 ngày 18/5/2023:

+ Tài sản 1: Bất động sản theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 713945, số vào số cấp GCN: CS06655 do Sở T cấp ngày 16/08/2017. Thửa đất số 5201, TBĐ số 06; Tọa lạc tại tại đường L - P, khu vực T, phường T, quận C, thành phố C, thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Ngọc V và bà Nguyễn Trúc L.

+ Tài sản 2: Bất động sản theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 839556, số vào số cấp GCN: CH03778 do Ủy ban nhân dân quận C cấp ngày 22/04/2013. Thửa đất số 4585, TBĐ số 1; Tọa lạc tại KDC P (Lô S), khu đô thị M, phường P, quận C, thành phố C, thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Ngọc V và bà Nguyễn Trúc L.

Về án phí: Các đương sự không phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

Về chi phí hòa giải tại Bộ phận hòa giải: Căn cứ vào Nghị định 16/2021/NĐ-NĐ ngày 03/3/2021 của Chính phủ, bên người khởi kiện phải chịu theo quy định. Chuyển số tiền S2 đã nộp tạm ứng theo biên nhận thu tiền ngày 10/9/2024 của Toà án nhân dân quận N, thành phố C thành tiền chi phí hoà giải. Đương sự đã nộp xong chi phí hoà giải.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận N;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký